

MARKET LENS

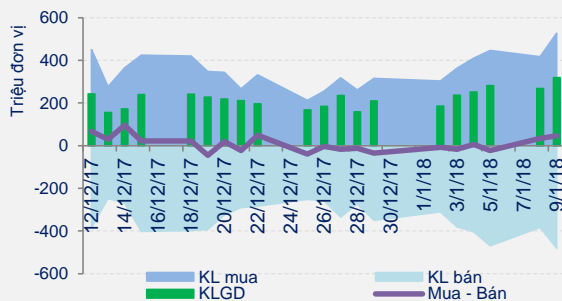
Phiên giao dịch ngày:

9/1/2018

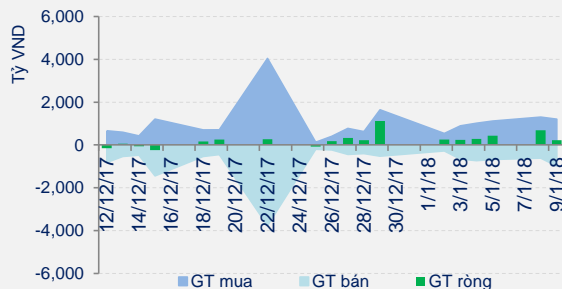
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,033.56	122.14
% Thay đổi	↑ 1.04%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	319,153,690	93,074,455
GTGD (tỷ đồng)	7,928.91	1,170.20
Tổng cung (CP)	481,020,680	125,937,400
Tổng cầu (CP)	527,743,720	129,571,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,049,420	1,372,822
KL mua (CP)	27,705,300	657,645
GT mua (tỷ đồng)	1,205.47	9.96
GT bán (tỷ đồng)	990.53	32.47
GT ròng (tỷ đồng)	214.94	(22.51)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.65%	14.1	2.7	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.42%	22.5	6.9	14.6%
Dầu khí	↓ -0.24%	24.0	4.2	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.25%	23.7	5.8	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.76%	15.6	3.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.33%	24.5	8.4	12.8%
Ngân hàng	↑ 2.19%	17.0	2.4	27.9%
Nguyên vật liệu	↑ 3.74%	11.5	2.2	11.5%
Tài chính	↑ 1.41%	28.2	4.4	18.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.32%	16.3	3.8	2.3%
VN - Index	↑ 1.04%	20.5	5.5	102.2%
HNX - Index	↑ 0.88%	14.9	2.5	-2.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì được đà tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay nhờ lực đẩy mạnh mẽ của nhóm vốn hóa lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,66 điểm (+1,04%) lên 1.033,56 điểm; HNX-Index tăng 1,07 điểm (+0,88%) lên 122,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp gia tăng và ở mức cao mới với giá trị giao dịch đạt 9.225 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 413 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.039 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 308 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 215 mã giảm. Sau khi bị chốt lời mạnh ngay đầu phiên giao dịch thì lực cầu bắt đáy đổ vào mạnh mẽ đã kéo hàng loạt trụ cột của thị trường tăng điểm, đóng góp tích cực vào đà tăng của thị trường. Các mã cổ phiếu lớn như VCB (+5,6%), GAS (+1,6%), BVH (+5,8%), MSN (+1,4%), VRE (+1,3%), VIC (+0,4%), SHB (+5%), ACB (+0,5%) đều tăng mạnh, thậm chí bộ đôi cổ phiếu thép HSG (+6,9%) và HPG (+6,9%) còn tăng trần. Các cổ phiếu thép khác cũng giao dịch tích cực TLH (+6%), NKG (+1,6%), VGS (+4,3%), TVN (+9,7%). Nhóm dầu khí cũng tăng điểm tích cực và đóng góp vào đà tăng của chỉ số như PVS (+1,1%), PVD (+6%), PVC (+0,8%), PVB (+8,1%), TDG (+1,5%). Các cổ phiếu chứng khoán hưởng lợi từ đà tăng của thị trường và đồng loạt tăng mạnh như SSI (+1%), SHS (+4,7%), VND (+1,5%), MBS (+9,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đợt sụt giảm mạnh vào đầu phiên giao dịch không làm tâm lý tích cực của nhà đầu tư bị ảnh hưởng nhiều. Lực cầu bắt đáy được kích hoạt nhờ ngưỡng hỗ trợ gần nhất tương ứng với đường MA5 ngày đã giúp đưa chỉ số trở lại đà tăng điểm. Thanh khoản tiếp tục được cải thiện và lập mới mức cao mới với hơn 9.200 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn thể hiện sự mạnh mẽ của dòng tiền vào thời điểm hiện tại. Đáng chú ý, sau một thời gian khá dài VN30 mới lại vượt qua VN-Index về mặt điểm số cho thấy sự dẫn dắt mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đối với xu hướng thị trường. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của hai chỉ số trên tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý lần lượt tại 1.040 điểm và 123 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 10/1, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng điểm để chỉ số tiến vào vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.035-1.040 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng những nhịp điều chỉnh để tăng tỷ trọng. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm các cổ phiếu cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng năm 2018 tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 1.017,86 điểm. Ngay sau đó, lực cầu bắt đáy được kích hoạt mạnh mẽ đã giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh. Đà tăng được duy trì tốt về chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 10,66 điểm (+1,04%) lên 1.033,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.100 đồng, HPG tăng 3.400 đồng, GAS tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 120,31 điểm. Sau đó, lực cầu mạnh lên nhanh chóng giúp chỉ số tăng dần lên sắc xanh. Đà tăng mạnh dần về chiều giúp chỉ số kết phiên ở gần mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,07 điểm (+0,88%) lên 122,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, ACB tăng 200 đồng, MBS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 4.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 180 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,6 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 61,9 tỷ đồng tương ứng với 764,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 55,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 57,1 tỷ đồng tương ứng với 275 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 22,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 715 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,5 tỷ đồng tương ứng với 581 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3 tỷ đồng tương ứng với 111 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Tài chính: Nợ công Việt Nam năm 2017 ở mức 61,3% GDP

Tình hình nợ công đã được cải thiện rõ nét khi nợ công Việt Nam tính tới 31/12/2017 ước khoảng 61,3% GDP, thấp hơn con số được ước tính trước đó.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục tăng và ở mức cao với 290 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 999-1.019 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.040 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 931 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 809 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 10/1, VN-Index có thể tiếp tục đà tăng điểm để chỉ số tiến vào vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.035-1.040 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng vọt với 91 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 118,3-120,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 123 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 102,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 10/1, HNX-Index có thể tiếp tục đà tăng điểm để chỉ số hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 123 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng Ngày 9/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.416 đồng (tăng 15 đồng).

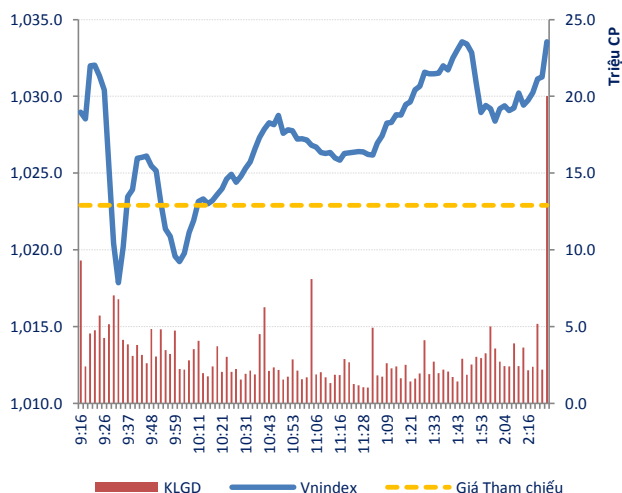
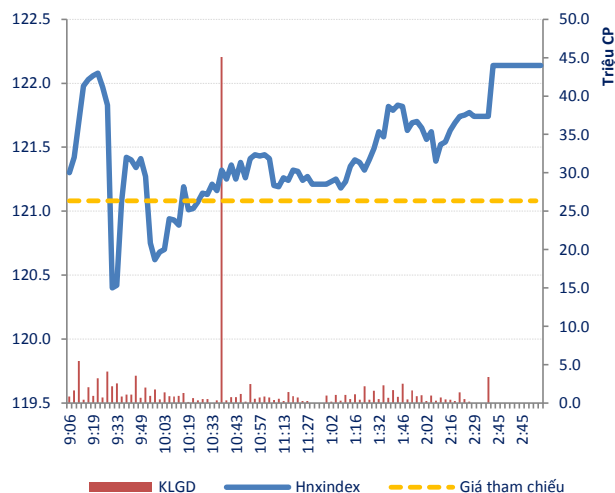
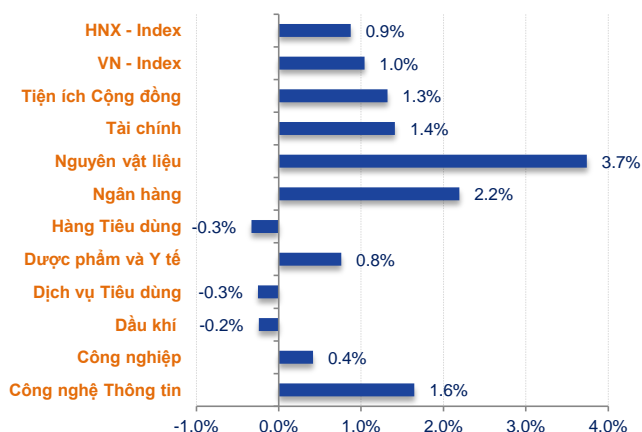
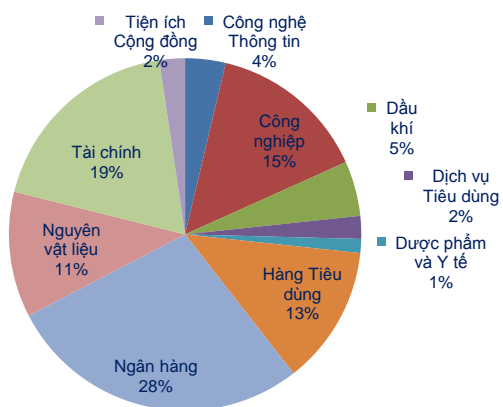
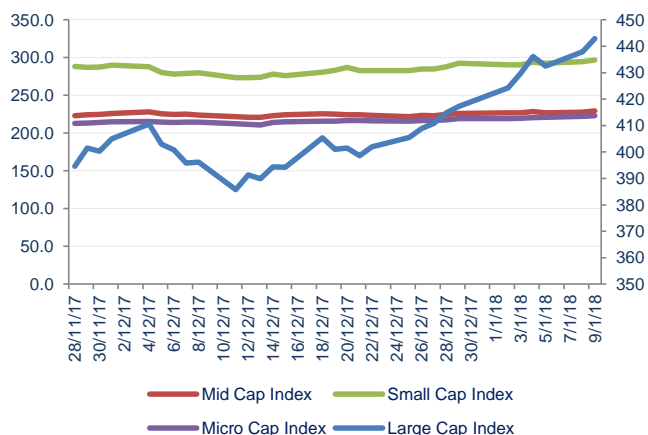
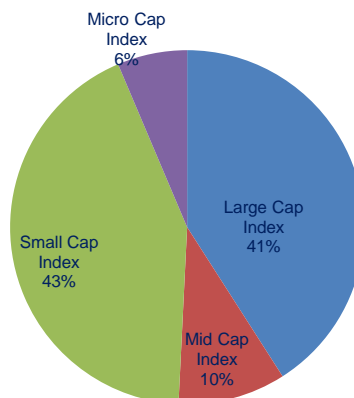
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,4 USD/ounce tương ứng 0,18% xuống 1.318 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng với 0,04% lên 92,12 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,953 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3547 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,4 USD/thùng tương ứng với 0,65% lên 62,13 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/1, chỉ số Dow Jones giảm 12,87 điểm tương ứng 0,05% xuống 25.283 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,83 điểm tương ứng 0,29% lên 7.157,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,56 điểm tương ứng 0,17% lên 2.747,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,065,050	SCR	1,714,700
2	DXG	1,792,700	SSI	1,129,390
3	HPG	1,077,860	VRE	495,570
4	KBC	1,038,810	PVT	432,310
5	BID	874,130	DHG	288,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	100,000	VGC	581,400
2	VCG	97,000	BCC	146,400
3	TNG	70,600	PVS	111,400
4	TTZ	56,500	HLD	108,800
5	NVB	30,000	NTP	36,420

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.55	14.85	↑ 2.06%	36,287,040
FLC	6.79	6.90	↑ 1.62%	14,102,250
HSG	25.30	27.05	↑ 6.92%	10,399,640
SBT	22.90	23.10	↑ 0.87%	10,396,310
HDB	39.70	39.75	↑ 0.13%	9,988,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.00	10.50	↑ 5.00%	24,929,114
PVX	2.50	2.70	↑ 8.00%	17,122,242
PVS	27.00	27.30	↑ 1.11%	6,027,450
KLF	3.30	3.30	→ 0.00%	5,450,632
ACB	40.10	40.30	↑ 0.50%	4,885,418

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	22.90	24.50	1.60	↑ 6.99%
JVC	5.73	6.13	0.40	↑ 6.98%
AST	61.70	66.00	4.30	↑ 6.97%
AMD	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
ICF	2.02	2.16	0.14	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SGC	50.10	55.10	5.00	↑ 9.98%
TV3	44.10	48.50	4.40	↑ 9.98%
CLM	15.40	16.90	1.50	↑ 9.74%
VMC	48.80	53.50	4.70	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIE	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
HU1	9.09	8.46	-0.63	↓ -6.93%
BRC	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%
KAC	22.65	21.10	-1.55	↓ -6.84%
HOT	16.80	15.65	-1.15	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QST	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
AMC	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
VNC	41.00	37.00	-4.00	↓ -9.76%
VDL	31.00	28.00	-3.00	↓ -9.68%
MHL	8.50	7.70	-0.80	↓ -9.41%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	36,287,040	3.0%	380	39.1	1.2
FLC	14,102,250	3250.0%	862	8.0	0.5
HSG	10,399,640	27.4%	3,824	7.1	1.8
SBT	10,396,310	8.8%	1,292	17.9	1.9
HDB	9,988,940	17.4%	1,959	20.3	2.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,929,114	10.2%	1,253	8.4	0.8
PVX	17,122,242	-5.5%	(410)	-	0.9
PVS	6,027,450	7.1%	1,897	14.4	1.2
KLF	5,450,632	1.9%	204	16.2	0.3
ACB	4,885,418	12.6%	1,882	21.4	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	6.3%	664	36.9	2.0
JVC	↑ 7.0%	3.6%	167	36.7	1.3
AST	↑ 7.0%	21.7%	2,732	24.2	5.2
AMD	↑ 6.9%	4.7%	487	18.6	0.9
ICF	↑ 6.9%	-9.8%	(1,115)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 10.0%	10.4%	1,600	7.6	0.8
SGC	↑ 10.0%	27.3%	4,231	13.0	3.6
TV3	↑ 10.0%	13.5%	2,464	19.7	2.6
CLM	↑ 9.7%	9.1%	1,140	14.8	1.3
VMC	↑ 9.6%	10.3%	2,645	20.2	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,065,050	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	1,792,700	22.3%	2,837	8.3	1.9
HPG	1,077,860	32.1%	5,775	9.2	2.7
KBC	1,038,810	6.6%	1,236	12.2	0.9
BID	874,130	12.5%	1,685	16.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	100,000	12.3%	1,697	6.8	0.9
VCG	97,000	8.5%	1,440	16.3	1.8
TNG	70,600	17.9%	2,409	6.1	1.0
TTZ	56,500	1.8%	213	21.1	0.4
NVB	30,000	0.4%	44	169.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	300,415	43.2%	7,152	28.9	12.5
VIC	212,599	4.3%	737	109.4	7.7
VCB	210,469	15.8%	2,261	25.9	3.9
GAS	195,162	21.6%	4,691	21.7	4.9
SAB	167,374	31.5%	6,966	37.5	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,732	12.6%	1,882	21.4	2.6
VCS	19,728	59.6%	13,163	18.7	9.3
PVS	12,195	7.1%	1,897	14.4	1.2
VGC	12,084	12.0%	1,901	14.9	2.0
SHB	11,752	10.2%	1,253	8.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.22	6.3%	664	36.9	2.0
PXS	2.08	4.8%	651	16.6	0.8
BHN	2.01	9.6%	2,614	54.9	5.8
CTG	1.84	12.3%	2,008	12.8	1.5
SBT	1.78	8.8%	1,292	17.9	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	2.68	8.5%	1,440	16.3	1.8
ASA	2.48	0.6%	66	61.0	0.4
SHS	2.33	23.9%	2,917	7.7	1.6
HVA	2.19	8.4%	1,109	6.5	0.6
VTL	2.07	10.2%	1,092	27.7	3.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779